

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 02- 7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Văn

2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HSST ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST- HS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Quang T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã Li, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nông Văn L (đã chết) và bà Nông Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

Nhân thân: Ngày 11/6/2019, Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép pháo nổ. Bị cáo đã chấp hành hình phạt ngày 13/8/2019.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ Dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh B

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Thân Thị Thúy V, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phùng Ngọc B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ Dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh B

2. Anh Phùng Minh B, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ Dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh B

3. Anh Trần Trúc Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26/12/2020, Nông Quang T đi bộ một mình từ phòng trọ ở Tổ Dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh B đến cửa hàng mua bán điện thoại “Trọng Hữu” của anh Nguyễn Trọng H. Khi vào bên trong cửa hàng, T đứng ở phía ngoài tủ trưng bày hàng (tủ kính) chỉ tay vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X để bên trong tủ trưng bày hàng rồi nói với anh H “Anh cho xem chiếc điện thoại này”. Do tin tưởng T có nhu cầu mua điện thoại thật nên anh H đã lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, loại 64GB từ bên trong tủ trưng bày hàng ra đưa cho T. T cầm chiếc điện thoại anh H đưa cho trên tay giả vờ kiểm tra chiếc điện thoại này. Khoảng 10 phút sau, T tiếp tục bảo anh H đưa cho T xem thêm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus. Anh H lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, loại 64 GB từ bên trong tủ trưng bày hàng ra rồi đưa cho T. T cầm 02 chiếc điện thoại trên vừa giả vờ kiểm tra điện thoại, vừa quan sát anh H để lợi dụng lúc anh H không để ý sẽ cầm 02 chiếc điện thoại bỏ chạy. Khoảng 20 phút sau, T quan sát thấy anh H đang cúi xuống làm việc, không để ý nên T đã cầm 02 chiếc điện thoại di động trên bỏ chạy ra khỏi quán rồi rẽ về phía sân bóng của thôn My Điền 1, thị trấn Nénh. Khi T cầm điện thoại bỏ chạy, anh H phát hiện nên đã đuổi theo T, đồng thời tri hô mọi người đuổi bắt. Khi T bỏ chạy được khoảng 150 mét (đến gần khu vực sân bóng của thôn My Điền 1) thì T bị ngã, 02 chiếc điện thoại văng ra mặt đường làm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bị vỡ màn hình, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus bị nứt vỡ ốp nhựa phía sau. Anh H và một số người dân đuổi kịp, bắt giữ được T, sau đó đưa T cùng 02 chiếc điện thoại T vừa chiếm đoạt của anh H đến Công an thị trấn Nénh, huyện V. Công an thị trấn Nénh đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong T hợp phạm tội quả tang. Quá trình tiếp nhận đã thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB và 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, loại 64GB đã qua sử dụng. Tại Công an thị trấn Nénh, Nông Quang T đã giao nộp 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nông Quang T và 01 chiếc mũ mềm bằng vải màu trắng, trên mũ có chữ “NY”.

Ngày 27/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện T và thu giữ dữ liệu camera an ninh tại cửa hàng mua bán điện thoại “Trọng Hữu” (01 đoạn

video clip) ghi lại diễn biến việc Nông Quang T cướp giật điện thoại ngày 26/12/2020 do anh Nguyễn Trọng H giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128 ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB trị giá 8.000.000 đồng. 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, loại 64GB trị giá 7.000.000 đồng. 01 màn hình điện thoại Iphone X, loại 64GB có trị giá 3.000.000 đồng. 01 mặt sau chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, loại 64GB có trị giá 200.000 đồng.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Trọng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bị hỏng màn hình và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã bị vỡ ốp nhựa mặt sau.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nông Quang T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Quang T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nông Quang T từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 27/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Chứng minh nhân dân mang tên Nông Quang T. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ vải mềm màu trắng, trên mũ có chữ “NY”.

Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu: Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, án phí, không đồng ý về mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo T từ 14 đến 16 tháng tù. Bị cáo đồng ý với người bào chữa, không bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Mức hình phạt đã đề xuất đối với bị cáo T là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị cáo và người bào chữa của bị cáo T.

Các bên giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/12/2020, tại cửa hàng điện thoại “Trọng Hữu” thuộc Tổ Dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh B, Nông Quang T sau khi được anh Nguyễn Trọng Hữu giao tài sản, bị cáo đã lợi dụng lúc anh H sơ hở nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, loại 64GB có trị giá 8.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ có trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T đã cướp giật của anh H là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Với những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nông Quang T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tác động để gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù giam từ 16 đến 20 tháng đối với bị cáo là phù hợp. Ý kiến của luật sư bào chữa của bị cáo và bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù là không phù hợp, không được chấp nhận. Do bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật, tài sản chiếm đoạt có giá trị 15.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trọng H đã nhận được bồi thường và có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chứng minh nhân dân mang tên Nông Quang T và 01 chiếc mũ vải mềm màu trắng, trên mũ có chữ “NY” đều không liên quan đến tội phạm. Cần trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân. Bị cáo không đề nghị trả lại chiếc mũ, chiếc mũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Quang T 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2020.

Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nông Quang T giấy chứng minh nhân dân; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ vải mềm màu trắng, trên mũ có chữ “NY”.

Bị cáo người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu

